

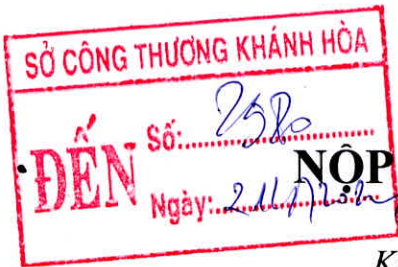
CÔNG TY  
TNHH KIM THIÊN THỦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....14...../KTT/2024

Nha Trang, ngày 20... tháng 05 năm 2024



## GIẤY ĐĂNG KÝ

## NỘP BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật An toàn Thực phẩm trong đó có hướng dẫn về thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm và Nghị định 115/2018/ND-CP ngày 4/9/2018 về quy định xử phạt hành chính về ATTP.

Nay Công ty TNHH Kim Thiên Thủy kính đề nghị được nộp về Sở Công thương bản Tự công bố đối với sản phẩm: **TRÀ YẾN SÀO DƯỠC THẢO DIỆP CÁ**

Hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
3. Nội dung dự thảo ghi nhãn sản phẩm

- Công ty chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tính pháp lý, an toàn chất lượng đối với sản phẩm công bố.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ!

Xin chân thành cảm ơn

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)



TRẦN PHAN HOÀNG SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: ...../KTT/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ trụ sở: Phòng số 32- tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 62879133

Email: [kimthienthuycompany@gmail.com](mailto:kimthienthuycompany@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 0312886305

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. **Tên sản phẩm:** TRÀ YẾN SÀO DƯỢC THẢO DIẾP CÁ

2. **Thành phần:** Diệp cá 60%, đường phèn 36%, yến sào 4%.

- **Hướng dẫn sử dụng:**

Hòa tan 1 gói Trà yến sào dược thảo vào 150 – 200 ml nước lọc và thưởng thức.

Ngon hơn khi uống lạnh. Nên khuấy đều trước khi uống và uống ngay sau khi pha.

Có thể dùng hằng ngày, mỗi ngày 2 – 3 gói.

- **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in rõ trên vỏ bao bì.

4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đựng trong túi PET/AL/LLDPE, bên ngoài được bọc bằng hộp giấy carton hoặc chất liệu bao bì khác theo yêu cầu của khách hàng, bao bì sạch đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- **Khối lượng tịnh:** 5g/gói, 10g/gói, 15g/gói, 20g/gói.

- **Quy cách đóng gói:** 10 gói/hộp, 15 gói/hộp, 20 gói/hộp hoặc khối lượng thực khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ ràng trên nhãn sản phẩm.

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):**



- Sản xuất tại: **NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM KIM THIÊN THỦY – CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**
- Địa chỉ sản xuất: Lô B3 - Cụm Công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
- Xuất xứ: Việt Nam
- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 18/GCNATTP-SCT cấp ngày 09/03/2023, Nơi cấp: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

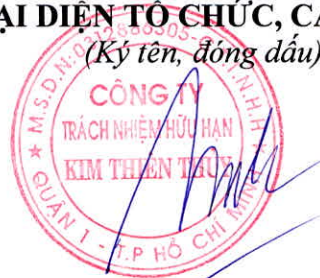
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm hoá học và sinh học
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày tháng năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**TRẦN PHAN HOÀNG SINH**

**DỰ THẢO NHÃN**  
**TRÀ YẾN SÀO DƯỢC THẢO DIẾP CÁ**



	<b>THÔNG TIN</b>
Tên sản phẩm	<b>TRÀ YẾN SÀO DƯỢC THẢO DIẾP CÁ</b> ✓
Thành phần	Diệp cá 60%, đường phèn 36%, yến sào 4%. ✓
Định lượng	Khối lượng tịnh: 5g/gói, 10g/gói, 15g/gói, 20g/gói Quy cách đóng gói: 10 gói/ hộp, 15 gói/hộp, 20 gói/hộp. Hoặc khối lượng thực khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ ràng trên nhãn sản phẩm.
Hướng dẫn sử dụng	Hòa tan 1 gói Trà yến sào dược thảo vào 150 – 200 ml nước lọc và thưởng thức. Ngon hơn khi uống lạnh. Nên khuấy đều trước khi uống và uống ngay sau khi pha. Có thể dùng hằng ngày, mỗi ngày 2 – 3 gói.
Hướng dẫn bảo quản	Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
Thông tin cảnh báo	Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng, hoặc bao bì không nguyên vẹn. Sử dụng liền ngay sau khi mở gói sản phẩm.
NSX	NSX: In trên bao bì
HSD	HSD: 12 tháng kể từ ngày sản xuất ✓
Xuất xứ	Việt Nam ✓
Thương nhân chịu trách nhiệm	Công ty TNHH Kim Thiên Thủy. Địa chỉ: Phòng số 32- tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: 028 62879133
Nơi sản xuất	Sản xuất tại: Nhà Máy Chế Biến Thực Phẩm Kim Thiên Thủy- Chi Nhánh Công Ty TNHH Kim Thiên Thủy. Địa chỉ: Lô B3 - Cụm Công nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa.

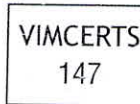


# CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

P 1/1 - MM32405.021604541

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32405.02160454 MM32405.021604541	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/05/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**  
Địa chỉ/ Address : **PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Tên mẫu/ Name of sample : **TRÀ YẾN SÀO DƯỢC THẢO DIỆP CÁ**  
Số lượng/ Quantity : 1  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong túi nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 02/05/2024  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 10/05/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	1,3x10 <sup>2</sup>	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

Số chứng thư: 0001647 Quyền số: S61788  
Ngày: 21/05/2024 tháng 05 năm 2024  
TU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ VINH NGỌC



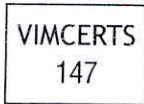
Nguyễn Quốc Hùng

Nguyễn Trương Thọ

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép: toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM T 18001105 (84.28) 3911 7216 casehcm@case.vn	CN CẦN THƠ F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Rang, TP. Cần Thơ (84.292) 3918217 - 3918 218 kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ; ketoancantho@case.vn case.com.vn	VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa (84.258) 246 5255 (84.258) 246 5355 vanphongmien trung@case.vn
--	--	--



Mã số mẫu/ Sample code BN32404.04163830 MM32404.041638302	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <i>TEST REPORT</i>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 11/05/2024
---	---	--


PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32404.041638302 ĐÃ CẤP NGÀY 17/04/2024

Tên khách hàng/ *Customer* : CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY  
Địa chỉ/ *Address* : PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Tên mẫu/ *Name of sample* : TRÀ YẾN SÀO DƯỢC THẢO DIỆP CÁ  
Số lượng/ *Quantity* : 1  
Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong túi nhựa.  
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 04/04/2024  
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 12/04/2024

STT/ <i>No</i>	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ <i>Parameters</i>	Đơn vị tính/ <i>Unit</i>	Kết quả/ <i>Result</i>	Phương pháp/ <i>Test method</i>
1	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
2	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/g	< 10	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
5	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accredited by VILAS.*  
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/  
*According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
*Officer in charge of laboratory*

  
TS. Trương Huỳnh Anh Vũ



Nguyễn Trường Thọ

Số chứng thực 001648. Quyền số SCT/BS  
Ngày 21/05/2024 tháng năm 2024  
TUỔI GIAM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Phú Minh Loan

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

RỦ SỞ CHÍNH  
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
18001105  
(84.28) 3911 7216  
casehcm@case.vn

CN CÁN THO  
F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Rang, TP. Cần Thơ  
(84.292) 3918217 - 3918 218  
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;  
ketoancantho@case.vn  
case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
(84.258) 246 5255  
(84.258) 246 5355  
vanphongmien trung@case.vn

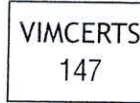


# CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

P 1/1 - MM32405.021604541

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN32405.02160454 MM32405.021604541	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 09/05/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**  
Địa chỉ/ Address : **PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Tên mẫu/ Name of sample : **TRÀ YẾN SÀO ĐƯỢC THẢO DIỆP CÁ**  
Số lượng/ Quantity : **1**  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong túi nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **02/05/2024**  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **10/05/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004/Amd 1:2020 (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/  
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

5 chứng thực 200.16.49 Quyền số 307/BS

Ngày 21.05.2024 tháng 05 năm 2024

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÃ HỘI VIỆT NAM

TU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

TS. Trương Huỳnh Anh Vũ



Nguyễn Trương Thọ



Nguyễn Quốc Hùng

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/  
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

<b>RU SỞ CHÍNH</b> 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM <b>18001105</b> (84.28) 3911 7216 casehcm@case.vn	<b>CN. CẦN THƠ</b> F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ (84.292) 3918217 - 3918 218 kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ; ketoancantho@case.vn case.com.vn	<b>VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG</b> STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa (84.258) 246 5255 (84.258) 246 5355 vanphongmien trung@case.vn
---	---	---

Mã số mẫu/ Sample code BN32404.04163830 MM32404.041638307	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 11/05/2024
---	---	--

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32404.041638307 ĐÃ CẤP NGÀY 17/04/2024

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**  
 Địa chỉ/ Address : **PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
 Tên mẫu/ Name of sample : **TRÀ YẾN SÀO DƯỢC THẢO DIỆP CÁ**  
 Số lượng/ Quantity : 1  
 Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong túi nhựa.**  
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/04/2024  
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 12/04/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	mg/kg	Không phát hiện, MDL= 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (2018) (Ref. EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,2	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
5	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)
6	Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (2022) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/

No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

☎ (84.292) 3918217 - 3918 218

✉ kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;

ketoancanthon@case.vn

☎ case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH2718, Đường BÈ, KẾT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

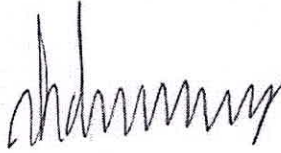
✉ vanhongmienTrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
7	BHC	mg/kg	Không phát hiện (Benzen hexacloride) MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (2018) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.  
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory

TU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 0001657 Quyền số SCT/B8

Ngày 21/05/2024 tháng 05 năm 2024

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ VINH NGỌC



Th.S. Nguyễn Thành Duy



Nguyễn Trường Thọ

Phù Minh Toàn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918217 - 3918 218

(✉) kinhdoanhcantho@case.vn; nhanmaucancho@case.vn;

kettoancancho@case.vn

(☎) case.com.vn

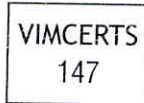
VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) STH2718, Đường BE, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nhà Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 246 5255

(☎) (84.258) 246 5355

(✉) vanphongmien trung@case.vn



Mã số mẫu/ Sample code BN32404.04163830 MM32404.0416383012	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 11/05/2024
--	--	--

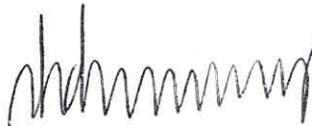
PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32404.0416383012 ĐÃ CẤP NGÀY 17/04/2024

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**  
Địa chỉ/ Address : **PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Tên mẫu/ Name of sample : **TRÀ YÊN SÀO ĐƯỢC THẢO DIỆP CÁ**  
Số lượng/ Quantity : 1  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong túi nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 04/04/2024  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 12/04/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Béo	%	1,10	CASE.NS.0031:2022 (Ref. FAO 14/7 p.214,1986) (*)
2	Carbohydrate	%	81,5	CASE.NS.0210:2022 (Ref. Food and Drug Administration 2016)
3	Độ ẩm	%	2,33	CASE.NS.0119 (FAO 14/7 p.208, 1986)
4	Năng lượng	kcal/100g	383	CASE.NS.0210:2022 (Ref. Food and Drug Administration 2016)
5	Protein	%	11,7	CASE.NS.0039:2022 (Ref. AOAC 992.23) (*)
6	Tro tổng số	%	3,39	CASE.NS.0090 (FAO 14/7 p.228, 1986)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

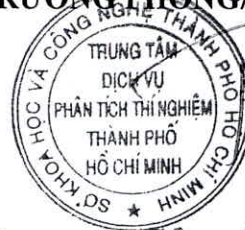
Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory



Th.S. Nguyễn Thành Dục



TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



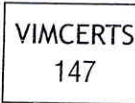
Phú Minh Toàn

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE  
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.  
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

RU SỞ CHÍNH  
102 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
18001105  
(84.28) 3911 7216  
casecm@case.vn

CN CÁN THO  
(F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
(84.292) 3918217 - 3918 218  
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucanthon@case.vn ;  
ketoancanthon@case.vn  
case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
(STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
(84.258) 246 5255  
(84.258) 246 5355  
vanphongmientrung@case.vn



Mã số mẫu/ Sample code BN32404.04163830 MM32404.0416383012	<b>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b> <b>TEST REPORT</b>	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 11/05/2024
--	---	--

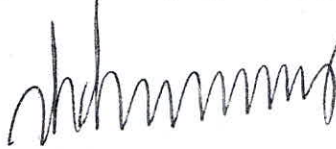
PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32404.0416383012 ĐÃ CẤP NGÀY 17/04/2024

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**  
Địa chỉ/ Address : **PHÒNG SỐ 32- TẦNG 9, 180 NGUYỄN CÔNG TRÚ, PHƯỜNG NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Tên mẫu/ Name of sample : **TRÀ YẾN SÀO DƯỢC THẢO DIỆP CÁ**  
Số lượng/ Quantity : **1**  
Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu đựng trong túi nhựa.**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **04/04/2024**  
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **12/04/2024**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	4-Hydroxyproline	mg/100g	23,6	CASE.SK.0183 (2020) (Tham khảo. TCVN 8764:2012)
2	Acid Amin	mg/100g	10030,96 Xem đính kèm	CASE.SK.0183 (2020) (Tham khảo. TCVN 8764:2012) (*)
3	Tổng Cystine và Cysteine	mg/100g	219	CASE.SK.0183 (2020) (Tham khảo. TCVN 8764:2012) (*)
4	Tryptophan	mg/100g	102	CASE.SK.0184 (Ref. AOAC 988.15) (*)

(\*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS

Phụ trách phòng thử nghiệm/  
Officer in charge of laboratory



Th.S. Nguyễn Thành Duyệt

PHÓ CHỦ TỊCH MIỀN TÂY NGỌC



Nguyễn Trường Thọ

TUỔI GIAM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Phú Minh Tuấn

/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ do fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH  
102 Nguyễn Văn Thủ, P. Đakao, Q.1, TP.HCM  
118001105  
(84.28) 3911 7216  
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ  
(9) F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ  
(84.292) 3918217 - 3918 218  
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucantho@case.vn ;  
ketoancantho@case.vn  
case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
(9) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
(84.258) 246 5255  
(84.258) 246 5355  
vanphongmientrung@case.vn



# CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH  
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH  
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST REPORT

BN32404.04163830/ MM32404.0416383012

STT No.	Nhóm Group	Chỉ tiêu kiểm nghiệm Parameters	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Phương pháp Method
1	Acid amin	Alanine	474,66	mg/100g	CASE.SK.0183 (Ref. TCVN 8764:2012) (*)
2		Arginine	730,02		
3		Aspartic acid	1197,95		
4		Glutamic acid	1051,18		
5		Glycine	491,67		
6		Histidine	368,43		
7		Isoleucine	395,74		
8		Leucine	848,28		
9		Lysine	650,38		
10		Methionine	144,10		
11		Phenylalanine	630,72		
12		Proline	454,31		
13		Serine	699,94		
14		Threonine	701,57		
15		Tyrosine	432,27		
16		Valine	759,74		
Tổng/Sum			10030,96		

---KẾT THÚC/ FINISH---



ẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE

Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No part or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

SỞ CHÍNH  
? Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM  
001105  
4.28) 3911 7216  
isehcm@case.vn

CN CÁN THO  
F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ  
(84.292) 3918217 - 3918 218  
kinhdoanhcantho@case.vn ; nhanmaucancho@case.vn ;  
ketoancancho@case.vn  
case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG  
STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa  
(84.258) 246 5255  
(84.258) 246 5355  
vanphongmienntrung@case.vn



**VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA**  
**NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)**

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thành Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam  
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam  
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 15145/PKN-VKNQG

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Phiếu này thay thế phiếu kết quả kiểm nghiệm số: 13782/PKN-VKNQG ngày 17 tháng 04 năm 2024

- Tên mẫu: TRÀ YẾN SÀO DƯỢC THẢO DIẾP CÁ
- Mã số mẫu: 04243622/DV.2
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong túi, 100 gam/túi. Số lượng: 1.  
NSX: Không có - HSD: Không có.
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 09/04/2024
- Thời gian thử nghiệm: 09/04/2024 - 17/04/2024
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY  
Địa chỉ: Phòng số 32 - Tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1	Hàm lượng Quercetin	mg/100g	NIFC.05.M.235 (HPLC)	31,6

Ghi chú: Thay đổi nơi gửi mẫu theo yêu cầu của khách hàng

Số chứng thực: 001652 Quyền số: SCT/BS

Ngày: 21/05/2024 tháng 05 năm Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024



Nguyễn Trường Thọ



TS. Trần Cao Sơn

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample  
 2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC  
 3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request  
 4. (\*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025  
 5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.